

Số: /KL-SYT

Điện Biên, ngày tháng năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

**việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ;
việc triển khai, thực hiện sử dụng các biện pháp tránh thai miễn phí
đối với Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay**

Thực hiện Quyết định số 317/QĐ-SYT ngày 06/4/2022 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ; việc triển khai, thực hiện sử dụng các biện pháp tránh thai miễn phí đối với Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay. Từ ngày 19/4/2022 đến 22/4/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay.

Xét báo cáo Kết quả thanh tra ngày 10/5/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay.

Giám đốc Sở Y tế, kết luận như sau:

I. Khái quát chung:

Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên. Trung tâm được thành lập theo quyết định số 1420/QĐ-UBND, ngày 20/11/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập Trung tâm Y tế dự phòng thị xã Mường Lay; Quyết định số 648/QĐ-UBND, ngày 02/7/2008 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức ngành Y tế tỉnh Điện Biên;

Từ 01/01/2020, Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay được kiện toàn theo Quyết định số 987/QĐ-UBND, ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số - KHHGĐ các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế; Quyết định số 1157/QĐ-SYT, ngày 06/12/2019 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn hệ thống Lãnh đạo quản lý các phòng, khoa và các đơn vị trực thuộc Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay; Quyết định số 1254/QĐ-SYT, ngày 26/12/2019 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên về việc Kiện toàn hệ thống tổ chức, biên chế của Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay thuộc Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Về tổ chức: Trung tâm gồm Ban Giám đốc (01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc), 05 phòng chức năng, 15 khoa chuyên môn, 03 trạm y tế xã, phường; 01 cơ sở cấp phát thuốc Methadone.

Tổng số cán bộ toàn trung tâm (tính đến ngày 01/4/2022) là 123 người, trong đó: Bác sỹ: 19 (01 bác sỹ chuyên khoa II; 03 bác sỹ chuyên khoa I, 07 bác sỹ định hướng, 07 bác sỹ đa khoa; 01 bác sỹ YHCT); Y sỹ: 20; Cử nhân Y tế công cộng: 06; Điều dưỡng: 24 (04 đại học; 17 cao đẳng; 03 trung cấp); Hộ sinh:

11 (01 đại học; 03 cao đẳng; 07 trung cấp); Dược: 10 (01 dược sĩ chuyên khoa I ; 01 đại học; 07 cao đẳng; 01 trung cấp); Kỹ thuật y: 10 (05 đại học, 04 cao đẳng; 01 trung cấp); cán bộ khác: 23 (10 đại học, 02 cao đẳng; 01 trung cấp; 10 sơ cấp và chưa qua đào tạo). Số cán bộ có trình độ đại học và sau đại học: 47 (38,2%); trình độ cao đẳng: 33 (26,83%); trình độ trung cấp: 33 (26,83%); trình độ sơ cấp và chưa qua đào tạo: 10 (8,14%).

Dân số tính đến thời điểm 31/12/2021 là 11.774 người. Trong đó: số phụ nữ 15-49 tuổi có 3.045 người (tỷ lệ 25,9%); số phụ nữ 15-49 tuổi có chồng là 2.095 người (tỷ lệ 17,8%); số người đang sử dụng các biện pháp tránh thai (BPTT) là 1.402 người (tỷ lệ 67%); số người đang sử dụng BPTT hiện đại 1.361 người đạt 65%; số xã triển khai thực hiện các BPTT miễn phí trên địa bàn 3/3 xã, phường.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh:

1. Công tác tổ chức cán bộ.

1.1. Bố trí, sử dụng và quản lý biên chế được giao.

**** Kết quả thực hiện biên chế và số người làm việc năm 2020:***

- Số lượng người làm việc được giao năm 2020: 138 người, trong đó biên chế viên chức: 131 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 68: 07 người (Quyết định số 03/QĐ-SYT ngày 02/01/2020; Quyết định số 723/QĐ-SYT ngày 18/8/2020).

- Số lượng người làm việc hiện có (tính đến 31/12/2020): 131 người; trong đó: biên chế viên chức 125 người, hợp đồng theo Nghị định 68: 06 người.

- Trung tâm Y tế đã xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2020 - 2021 (Đề án số 73/ĐAVTVL - TTYT ngày 25/5/2020).

**** Kết quả thực hiện biên chế và số người làm việc năm 2021:***

- Số lượng người làm việc được giao năm 2021: 127 người, trong đó biên chế viên chức: 121 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 68: 06 người (Quyết định số 57/QĐ-SYT ngày 22/01/2021; Quyết định số 126/QĐ-SYT ngày 03/3/2021; Quyết định số 642/QĐ-SYT ngày 03/8/2021; Quyết định số 649/QĐ-SYT ngày 05/8/2021).

- Số lượng người làm việc hiện có (tính đến 31/12/2021): 123 người; trong đó: biên chế viên chức 117 người, hợp đồng theo Nghị định 68: 06 người.

- Trung tâm đã xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021-2022 (Đề án số 186/ĐAVTVL-TTYT ngày 20/9/2021).

Năm 2020, 2021, Đơn vị đã thực hiện quản lý cán bộ viên chức và lao động theo quy định tại Quyết định số 233/QĐ-SYT ngày 04/01/2011 của Sở Y tế. Căn cứ vào số lượng người làm việc được giao và chức năng nhiệm vụ của đơn vị để bố trí, điều động nhân lực.

**** Một số tồn tại:***

Việc bố trí nhân lực tại các khoa, phòng chưa phù hợp với trình độ chuyên môn hiện có, cụ thể:

Năm 2020:

- Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng: 01 cử nhân Xét nghiệm y học thực hiện công việc đảm nhiệm: Thư ký chương trình Phòng chống đái tháo đường, tăng huyết áp, nước sạch và vệ sinh môi trường, công tác y tế lao động, tai nạn thương tích, thống kê báo cáo.

- Khoa Khám bệnh: 02 y sĩ phụ giúp bác sĩ trong công tác khám bệnh, hỗ trợ bác sĩ thực hiện chế độ hồ sơ bệnh án, bảng kê thanh toán, thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; 02 hộ sinh trung học thực hiện tiếp đón, kiểm tra hồ sơ bệnh án, tổng hợp, lưu trữ hồ sơ bệnh án.

- Khoa Hồi sức cấp cứu: 01 y sĩ; Khoa YHCT & PHCN: 02 y sĩ; Khoa Truyền nhiễm: 02 y sĩ: thực hiện nhiệm vụ phụ giúp bác sĩ trong công tác khám bệnh, hỗ trợ bác sĩ thực hiện chế độ hồ sơ bệnh án, bảng kê thanh toán, thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc bệnh nhân toàn diện.

Năm 2021:

- Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng: 01 cử nhân Xét nghiệm y học thực hiện công việc đảm nhiệm: Thư ký chương trình Phòng chống đái tháo đường, tăng huyết áp, nước sạch và vệ sinh môi trường, công tác y tế lao động, tai nạn thương tích, thống kê báo cáo;

- Khoa Khám bệnh: 02 y sĩ; Khoa HSCC: 01 y sĩ; Khoa YHCT & PHCN: 01 y sĩ; Khoa Truyền nhiễm: 02 y sĩ, thực hiện nhiệm vụ phụ giúp bác sĩ trong công tác khám bệnh, hỗ trợ bác sĩ thực hiện chế độ hồ sơ bệnh án, bảng kê thanh toán, thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; chăm sóc bệnh nhân toàn diện.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 (Chương II Mục 3 Điều 10) quy định nhiệm vụ đối với y sĩ: Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và quản lý sức khỏe cộng đồng khu vực phụ trách; tham mưu và tham gia các hoạt động liên quan đến sức khỏe tại cộng đồng. Như vậy việc bố trí các y sĩ làm việc tại các vị trí như nói trên là không phù hợp.

- Tại trạm y tế xã Lay Nưa có 02 y sĩ YHCT, trạm y tế các phường Na Lay, Sông Đà không có (còn thiếu) y sĩ YHCT. Hiện tại, 03 phường, xã đã đạt chuẩn tiêu chí quốc gia y tế xã, yêu cầu phải có y sĩ YHCT.

1.2. Thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

*** Bổ nhiệm cán bộ**

Thực hiện Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế của Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số-KHHGĐ các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế. Trung tâm Y tế Thị xã Mường Lay sáp nhập từ 03 đơn vị (Bệnh viện ĐKKV thị xã Mường Lay; TTYT thị xã Mường Lay; Trung tâm Dân số -

KHHGD thị xã Mường Lay) thực hiện đa chức năng. Trên cơ sở đó, Trung tâm kiện toàn các phòng - khoa, gồm 05 phòng chức năng, 15 khoa chuyên môn. Kiện toàn lãnh đạo các phòng/khoa theo trình độ đào tạo phù hợp với các phòng/khoa chuyên môn của Trung tâm y tế thực hiện đa chức năng.

- Năm 2020: bổ nhiệm 46 cán bộ trong đó: 01 Giám đốc; 03 Phó giám đốc; 19 trưởng khoa/phòng/trạm y tế; 13 phó trưởng khoa/phòng/trạm y tế; 10 điều dưỡng trưởng, Hộ sinh trưởng, Kỹ thuật y trưởng khoa.

- Năm 2021: bổ nhiệm 01 Hộ sinh trưởng; 01 viên chức phụ trách An toàn bức xạ.

*** Miễn nhiệm**

- Năm 2020: miễn nhiệm 02 trường hợp (01 Phó trưởng phòng Kế hoạch tài chính; 01 Phó trưởng phòng KHNV), do sáp nhập đơn vị.

- Năm 2021: miễn nhiệm 01 Phó trưởng khoa Liên chuyên khoa (Lý do: không đảm bảo sức khỏe).

*** Điều động**

- Năm 2020: Điều động 03 cán bộ, viên chức.

- Năm 2021: Điều động 06 cán bộ, viên chức.

*** Kỷ luật:**

- Năm 2020: Kỷ luật: 01 viên chức. Hình thức kỷ luật: Buộc thôi việc. Lý do: vi phạm Luật Lao động, Luật Viên chức, tự ý bỏ việc cơ quan.

Đơn vị đã thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại Nghị định số 27/2012/NĐ-CP, việc thực hiện bồi thường, hoàn trả kinh phí đào tạo của cá nhân đối với đơn vị không thu hồi được.

- Năm 2021: không có trường hợp xử lý kỷ luật.

*** Tồn tại:**

Năm 2021, có 01 trường hợp được giao nhiệm vụ phụ trách An toàn bức xạ. Đơn vị ban hành quyết định Bổ nhiệm viên chức phụ trách An toàn bức xạ. Việc ban hành Quyết định bổ nhiệm như vậy là không đúng: đây là quyết định giao nhiệm vụ phụ trách An toàn bức xạ, không phải quyết định bổ nhiệm.

1.3. Thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động; công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

*** Đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động:**

Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động:

- Năm 2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 122 người; Hoàn thành nhiệm vụ: 04 người; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 người (Năm 2020, có 04 viên chức hoàn thành nhiệm vụ; lý do: mới nhận công tác chưa đủ 06 tháng: Lò Thị Duyên; Thào A Dư; Nguyễn Văn Hải; Hồ A Ly).

- Năm 2021: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 07; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 114 người; Hoàn thành nhiệm vụ: 02 người; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 người (Năm 2021, có 02 viên chức hoàn thành nhiệm vụ: Nguyễn Thị Mến phó giám đốc xin nghỉ việc; Nguyễn Thị Hoa kết quả học tập trung bình).

* Công tác thi đua, khen thưởng:

- Trung tâm đã thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng (TĐKT) và xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT: Quyết định số 51/QĐ-TTYT ngày 20/01/2020 của trung tâm Y tế thị xã Mường Lay về việc kiện toàn Hội đồng TĐKT; Quyết định số 52/QĐ-TTYT của Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay về việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng TĐKT.

- Thực hiện bình xét TĐKT hằng năm theo quy định và hướng dẫn của Sở Y tế. Việc bình xét thi đua khen thưởng được thực hiện từ các bộ phận, trạm y tế, sau đó Hội đồng TĐKT của đơn vị bình xét và quyết định. Thực hiện đăng ký thi đua hàng năm đối với tập thể, từng cá nhân.

1.4. Công tác xây dựng quy hoạch cán bộ:

- Hằng năm, trên cơ sở văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Y tế, đơn vị thực hiện các nội dung về xây dựng quy hoạch cán bộ năm 2020, giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn 2021 - 2026; xây dựng quy hoạch cán bộ năm 2021, giai đoạn 2021 - 2026 với các chức danh: Giám đốc; Phó giám đốc; Lãnh đạo các khoa/phòng/trạm y tế.

- Công tác xây dựng quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch của đơn vị thực hiện kịp thời, nghiêm túc. Các tiêu chuẩn của từng chức danh được công khai để bỏ phiếu giới thiệu quy hoạch tại Hội nghị đơn vị gồm các thành phần tham dự: Ban Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn thanh niên, Trưởng/phó các khoa/phòng/trạm y tế tham dự. Danh sách cán bộ đưa vào quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch được thực hiện đảm bảo theo quy định.

* Một số tồn tại:

- Chất lượng quy hoạch chưa đảm bảo theo quy định:

+ Năm 2020: Quy hoạch lại vị trí đương nhiệm giai đoạn 2016 – 2021 (vị trí Giám đốc, Phó giám đốc; vị trí Trưởng các khoa: Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa CSSKSS; Khoa Khám bệnh; Khoa HSCC; Khoa Truyền nhiễm; vị trí các trưởng/phó khoa: Nội tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Nhi, Liên chuyên khoa.

+ Năm 2021: Quy hoạch sang ngang:

Trưởng khoa Nội tổng hợp quy hoạch Trưởng phòng KH-NV;

Trưởng khoa KSBT và HIV/AIDS quy hoạch Trưởng khoa Khám bệnh;

Trưởng khoa Ngoại tổng hợp quy hoạch Trưởng khoa Liên chuyên khoa...

(Đây là trường hợp điều động, luân chuyển, không phải quy hoạch)

+ Trường hợp đưa ra khỏi quy hoạch đơn vị chưa nêu rõ lý do cụ thể trong nội dung các biên bản liên quan.

1.5. Công tác đào tạo, tập huấn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm:

Căn cứ văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức của Sở Y tế, Trung tâm đã triển khai đến các phòng, khoa, trạm y tế trực thuộc. Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ của các bộ phận trực thuộc, Trung tâm tiến hành họp với các thành phần tham dự bao gồm Ban Giám đốc; Chủ tịch công đoàn; Trưởng/phó các khoa, phòng, trạm y tế; thống nhất đối tượng đào tạo và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm.

- Việc cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-SYT ngày 01/4/2011 về việc ban hành quy chế phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc. Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm, Trung tâm tiến hành họp, xét đề nghị cử cán bộ viên chức đi học theo phân cấp. Việc cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo gắn với vị trí việc làm. Cụ thể:

* Năm 2020: Kế hoạch số 05/KH-TTYT ngày 15/01/2020 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2020; Kế hoạch số 42/KH-TTYT ngày 25/2/2020 về tập huấn chuyên môn y tế năm 2020.

Trong năm, đơn vị cử 25 cán bộ tham gia đào tạo; trong đó:

- + Đào tạo sau đại học: 03 CKI (01 Nội khoa, 01 Ngoại khoa, 01 Nhi khoa);
- + Đào tạo đại học: 08 (BSĐK: 03; Cử nhân YTCC: 03; đại học Điều dưỡng: 01; đại học CNTT: 01);
- + Đào tạo cao đẳng: 04 cao đẳng hộ sinh;
- + Đào tạo ngắn hạn: 10 người.

Trung tâm tổ chức 16 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho 579 lượt cán bộ viên chức.

* Năm 2021: Kế hoạch số 84/KH-TTYT ngày 29/5/2020 về Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2021; Kế hoạch số 09/KH-TTYT ngày 18/01/2021 về Đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức năm 2021; Kế hoạch số 134/KH-TTYT ngày 19/10/2020 về đào tạo bồi dưỡng CBCCVV năm 2021; giai đoạn 2021 - 2025;

Trong năm, đơn vị cử 17 cán bộ tham gia đào tạo; trong đó:

- + Đào tạo sau đại học: 02 (01 thạc sĩ YHDP; 01 thạc sĩ Quản lý kinh tế);
- + Đào tạo đại học: 02 (01 đại học Dược; 01 đại học Dân số và phát triển);
- + Đào tạo cao đẳng: 05 (01 hộ sinh, 01 dược, 02 xét nghiệm, 01 điều dưỡng);
- + Đào tạo ngắn hạn: 08.

Trung tâm tổ chức 16 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho 549 lượt cán bộ viên chức.

* Tồn tại:

Việc cử viên chức đi học Thạc sĩ quản lý kinh tế là không phù hợp với thực tế nhu cầu của đơn vị, gây lãng phí nguồn kinh phí đào tạo của đơn vị và cá

nhân được cử đi học (yêu cầu chuyên môn vị trí việc làm đối với kế toán là trình độ đại học).

* Thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề và đào tạo liên tục đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; kết quả thực hiện:

- Việc thực hiện đào tạo liên tục đối với viên chức đã được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị đã được quan tâm.

- Năm 2020, đơn vị có 83 viên chức được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (trong đó, cấp mới: 02; cấp lại: 38).

Đơn vị đã lập sổ theo dõi cán bộ được cử đi đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, gồm có 27 cán bộ được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục, 129 cán bộ tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Năm 2021, đơn vị có 79 viên chức được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (trong đó, cấp mới: 02; cấp lại: 0).

Đơn vị đã lập sổ theo dõi cán bộ được cử đi đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, gồm có 55 cán bộ được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục, 129 cán bộ tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

* Thực hiện cập nhật kiến thức chuyên môn về Dược:

- Tổng số cán bộ Dược: 10 cán bộ.

- Số cán bộ được cấp CCHN: 06 cán bộ (Hường, Gấm, Thương, Nhung, Quyết, Chanh). Số chưa được cấp CCHN: 04 cán bộ (Hà, Trang; Yên, Hiệp).

- Số cán bộ đã được cập nhật kiến thức chuyên môn theo quy định: 02/06 cán bộ được cấp CCHN (Hường, Chanh); 04/06 cán bộ được cấp CCHN (Gấm; Quyết, Thương, Nhung) chưa thực hiện cập nhật kiến thức chuyên môn.

* Tồn tại:

Các cán bộ tham gia đào tạo liên tục chưa thể hiện số tiết học cán bộ đã tham gia đào tạo trong 01 năm (Khoản đ Mục 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 quy định: Người hành nghề không cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong thời gian 02 năm liên tiếp sẽ thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hành nghề).

1.6. Việc hợp đồng với các chức danh lao động theo quy định.

Năm 2020:

- Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 07 người.

- Hợp đồng lao động thời vụ: 05 trường hợp (nhân viên vệ sinh).

Năm 2021:

- Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 06 người.

- Hợp đồng lao động thời vụ: 04 trường hợp (nhân viên vệ sinh).

Việc hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đơn vị đã thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Y tế.

1.7. Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

* Kết quả thực hiện chế độ khám sức khỏe đối với người lao động:

- Đơn vị triển khai thực hiện phân loại nhóm đối tượng, khám sức khỏe định kỳ đầy đủ, đảm bảo theo quy định đối với người lao động.

Năm 2020:

+ Lao động Nữ loại I: 07 người; loại II: 38 người; loại III: 25 người.

+ Lao động Nam loại I: 18 người; loại II: 24 người .

Năm 2021:

+ Lao động Nữ loại I: 21 người; loại II: 42 người;

+ Lao động Nam loại I: 18 người; loại II: 33 người.

- Tồn tại:

Hồ sơ khám sức khỏe đối với người lao động đơn vị không cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định; cụ thể: không dán ảnh; không cập nhật số Căn cước công dân; địa chỉ nơi cư trú; không có ký nhận của người lao động; người lập Hồ sơ khám sức khỏe; bác sỹ kết luận khám cận lâm sàng (*Bs. X Quang Lò Văn Nam; Bs. Chuyên khoa Tai- Mũi- Họng Đỗ Minh Thắng*).

* Kết quả thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập;

Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức:

Năm 2020: 2.629.417.552 đồng;

Năm 2021: 2.252.695.317 đồng.

* Kết quả thực hiện chế độ, chính sách Phụ cấp độc hại, nguy hiểm theo Thông tư 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ

Năm 2020: 141.610.473 đồng;

Năm 2021: 116.453.351 đồng.

Việc chi trả thanh toán chế độ được thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng.

* Kết quả thực hiện chế độ hỗ trợ đối với viên chức đi đào tạo được thực hiện đúng quy định, đúng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Năm 2020: 80.799.000 đồng;

Năm 2021: 123.232.000 đồng.

* Kết quả thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại theo Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại:

Trong năm 2020, 2021: đơn vị đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, có địa chỉ tại tầng 4, số 236, Võ Nguyên Hiến, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An về việc quan trắc môi trường. Trong đó:

- Năm 2020: 04 đợt (*đợt 1, tháng 3/2020; đợt 2, tháng 6/2020; đợt 3, tháng 9/2020; đợt 4, tháng 12/2020*)

- Năm 2021: 03 đợt (*đợt 1, tháng 3/2021; đợt 2, tháng 6/2021; đợt 3, tháng 12/2021*)

Kết quả các mẫu đã phân tích đều có giá trị thấp hơn ngưỡng giới hạn cho phép quy định tại QCVN. Vì vậy, đơn vị không thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại theo quy định.

1.8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác tổ chức, cán bộ:

Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ đã được đơn vị thực hiện đảm bảo thời gian tiến độ theo quy định và theo yêu cầu của Sở Y tế.

2. Công tác triển khai thực hiện sử dụng các BPTT miễn phí:

2.1. Công tác tham mưu chỉ đạo và phối hợp thực hiện

- Trung tâm đã tích cực, chủ động tham mưu cho Ban Chỉ đạo (BCĐ) công tác Dân số thị xã Mường Lay, cụ thể: hằng năm ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (KHHGD), bao gồm cả hướng dẫn triển khai thực hiện và phân bổ chỉ tiêu các BPTT đến các xã, phường trên địa bàn; tham mưu UBND thị xã hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách của Thị xã để tổ chức các đợt triển khai Chiến dịch Phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản và cung cấp dịch vụ KHHGD, lồng ghép Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; phân công nhiệm vụ thành viên BCĐ và phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thành viên BCĐ;...

- Chỉ đạo trạm y tế xã, phường, cung cấp đầy đủ, kịp thời, đáp ứng nhu cầu của người dân về các BPTT như: Dụng cụ tử cung (DCTC), thuốc tiêm tránh thai, bao cao su (BCS), viên uống tránh thai, tư vấn về các BPTT,...

- Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan thành viên BCĐ và các đoàn thể trên địa bàn lồng ghép tuyên truyền vận động đối tượng sử dụng BPTT phù hợp, nhằm thực hiện mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con.

- Trạm y tế phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã, phường và thành viên BCĐ cấp xã triển khai hoạt động công tác Dân số tại cộng đồng. Hướng dẫn cộng tác viên (CTV) dân số tư vấn các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), chính sách dân số KHHGD và các BPTT phù hợp.

2.2. Lập danh sách các đối tượng đăng ký thực hiện các BPTT

Trung tâm đã hướng dẫn các trạm y tế lập danh sách đối tượng thuộc diện miễn phí có nhu cầu, đăng ký sử dụng BPTT miễn phí trong năm.

* Tồn tại: Trung tâm chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại trạm y tế; dẫn đến việc thực hiện lập danh sách đối tượng đăng ký sử dụng các BPTT hằng năm tại các trạm y tế chưa đúng theo hướng dẫn.

2.3. Công tác xây dựng kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu các BPTT miễn phí

Hằng năm, Trung tâm đã chủ động xây dựng kế hoạch các BPTT hiện đại gửi Chi cục Dân số - KHHGD theo qui định. Phân bổ chỉ tiêu tới 100% xã, phường ngay khi có Quyết định giao của Sở Y tế .

* Tồn tại: Trung tâm và các trạm y tế không có danh sách đăng ký của đối tượng có nhu cầu sử dụng theo từng BPTT để làm căn cứ xây dựng kế hoạch. Dẫn đến tình trạng xây dựng kế hoạch hằng năm không sát với thực tế nhu cầu của người dân. Số người chưa áp dụng các BPTT trên địa bàn còn chiếm tỷ lệ cao.

2.4. Công tác cấp phát và theo dõi quá trình đối tượng sử dụng

- Trung tâm tiếp nhận các phương tiện tránh thai (PTTT) tại Chi cục Dân số - KHHGD theo chỉ tiêu được giao hằng năm.

- Quản lý PTTT qua phiếu nhập, xuất theo đúng qui định. Có đầy đủ sổ theo dõi theo quy định.

- Cấp phát PTTT miễn phí hằng tháng đúng định mức tại Quyết định số 199/QĐ-BYT ngày 20/01/2009 của Bộ Y tế về quản lý hậu cần Phương tiện tránh thai thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Dân số - KHHGD.

- Theo dõi đối tượng sử dụng các BPTT miễn phí do viên chức dân số các xã, phường và CTV dân số thôn bản thực hiện đầy đủ qua Sổ theo dõi đối tượng của viên chức dân số xã, phường và Sổ A0 của CTV dân số thôn bản.

* Tồn tại:

- Việc cấp phát thuốc uống tránh thai miễn phí cho đối tượng có nhu cầu sử dụng chưa được liên tục, kịp thời, chưa linh hoạt trong cấp phát cho đối tượng sử dụng; lý do: khi phát thuốc uống tránh thai phải có Phiếu kê đơn thuốc, trong khi đó các đối tượng sử dụng thuốc uống tránh thai ở cách xa Trạm y tế, đi lại khó khăn, không có điều kiện về lĩnh thuốc hằng tháng (theo qui định CTV dân số thôn bản là người trực tiếp cấp phát thuốc uống tránh thai cho đối tượng có nhu cầu sử dụng hằng tháng).

- Việc theo dõi, cập nhật, quản lý quá trình sử dụng BPTT của đối tượng tại các trạm y tế không được thường xuyên, sâu sát, đặc biệt là các BPTT phi lâm sàng thực hiện qua kênh thị trường tự do (BCS, thuốc uống tránh thai).

2.5. Công tác tổng hợp, báo cáo và thanh quyết toán PTTT miễn phí

- Thực hiện báo cáo kịp thời và đúng qui định: CTV dân số thôn bản báo cáo số liệu thực hiện các BPTT qua phiếu thu tin hằng tháng; viên chức dân số xã, phường tổng hợp và gửi về Trung tâm qua Phòng dân số tổng hợp, nhập dữ liệu vào Kho dữ liệu điện tử của Trung tâm.

- Thực hiện thanh quyết toán:

+ Về PTTT hiện đại: Chi cục Dân số - KHHGD trực tiếp cấp phát cho Trung tâm theo chỉ tiêu kế hoạch và nhu cầu thực tế (trừ BCS). Cuối năm, có báo cáo và biên bản kiểm kê của đơn vị đúng qui định.

+ Về kinh phí: Thực hiện theo Hợp đồng ký kết giữa Chi cục Dân số - KHHGD và Trung tâm hằng năm theo chỉ tiêu kế hoạch được giao và định mức qui định.

* Một số tồn tại:

- Việc theo dõi, cập nhật, quản lý quá trình sử dụng BPTT của đối tượng tại các trạm y tế không thường xuyên, sâu sát, dẫn đến số liệu báo cáo đối tượng sử dụng các BPTT của Trung tâm không chính xác: số người thực hiện các BPTT năm 2021 giảm so với năm 2020 là 42 người; trong đó, số người thực hiện biện pháp DCTC năm 2021 giảm so với năm 2020 là 36 người; báo cáo năm 2021 có phát sinh số người mới thực hiện DCTC là 71 người.

- Việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện dịch vụ tiêm thuốc tránh thai: Năm 2021, thanh toán thiếu tiền công tiêm cho người cung cấp dịch vụ (thực hiện được 20 ca thuốc tiêm tránh thai, tương ứng với 80 mũi tiêm; Trung tâm thanh toán tiền công cho người cung cấp dịch vụ là 20 mũi tiêm, thiếu 60 mũi tiêm chưa thanh toán).

2.6. Công tác bảo quản và lưu kho tại tuyến huyện, xã

- Phương tiện tránh thai lĩnh về được nhập qua kho Dược của Trung tâm và được bảo quản, đảm bảo theo đúng qui định.

- Trạm y tế các xã, phường lĩnh PTTT từ kho Dược của Trung tâm về trạm y tế, giao cho cán bộ dược của trạm y tế quản lý, bảo quản theo qui định. Cấp phát PTTT cho người dân qua phiếu kê đơn thuốc.

- Tại Trung tâm và các trạm y tế xã, phường có đầy đủ: Sổ theo dõi PTTT miễn phí, phiếu xuất kho, nhập kho và đơn thuốc.

- Có biên bản kiểm kê và báo cáo tồn PTTT khớp với thực tế.

2.7. Kết quả thực hiện các BPTT miễn phí:

| | Năm 2020 | | | | Năm 2021 | | | |
|-----------------------|----------|-----------|---------------|--|----------|-----------|---------------|--|
| | KH giao | Thực hiện | Đạt tỷ lệ (%) | Ghi chú | KH giao | Thực hiện | Đạt tỷ lệ (%) | Ghi chú |
| Dụng cụ tử cung | 30 | 91 | 303 | - 30 ca nguồn chương trình mục tiêu (CTMT) - 61 ca nguồn địa phương | 15 | 71 | 473,3 | - 15 ca nguồn CTMT - 56 ca nguồn địa phương |
| Thuốc tiêm tránh thai | 20 | 35 | 175 | - 20 ca nguồn CTMT - 15 ca nguồn địa phương | 20 | 51 | 255 | - 20 ca nguồn CTMT - 31 ca nguồn địa phương |

| | | | | | | | | |
|-----------------------|------------|------------|-------------|--|------------|------------|-------------|--|
| Thuốc uống tránh thai | 150 | 75 | 50 | | 100 | 14 | 14 | |
| Bao cao su | 20 | 0 | 0 | | 20 | 0 | 0 | |
| Triệt sản | 01 | 4 | 400 | | 01 | 0 | 0 | |
| Cây tránh thai | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | |
| Tổng cộng | 221 | 205 | 92,8 | | 156 | 136 | 87,2 | |

* Nhận xét:

- Số liệu báo cáo cho thấy: tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ trên địa bàn năm 2021 giảm 0,7% so với năm 2020 (từ 67,6% năm 2020 xuống là 66,9% năm 2021); Tỷ suất sinh năm 2021 tăng 1,1‰ so với năm 2020 (từ 12,8‰ năm 2020 lên 13,9‰ năm 2021); tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên năm 2021 tăng 3% so với năm 2020 (từ 19,7% năm 2020 lên 22,7% năm 2021).

- Đối tượng thực hiện biện pháp DCTC phát sinh trong năm chủ yếu là đối tượng đang sử dụng DCTC thực hiện thay mới, không phát sinh người mới sử dụng.

III. Kết luận

3.1. Những mặt làm được:

* **Công tác tổ chức cán bộ:**

- Căn cứ biên chế và số người được giao hằng năm, đề án vị trí việc làm, đơn vị đã bố trí, sử dụng biên chế tại Trung tâm, trạm y tế xã đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Trung tâm thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động theo quy định, theo phân cấp. Các vị trí bổ nhiệm, các trường hợp điều động trên cơ sở yêu cầu công việc, nhiệm vụ chuyên môn và năng lực của cán bộ viên chức; đáp ứng được tiêu chuẩn của vị trí bổ nhiệm và công việc điều động.

- Thực hiện quy trình kỷ luật cán bộ, viên chức đảm bảo theo quy định của pháp luật; áp dụng hình thức kỷ luật đúng trình tự, thẩm quyền.

- Hằng năm, thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định.

- Hằng năm, thực hiện đăng ký thi đua đối với tập thể, từng cá nhân; thực hiện bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định và hướng dẫn của Sở Y tế.

- Công tác xây dựng quy hoạch cán bộ hàng năm, giai đoạn đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phó các Phòng, Khoa, Trạm y tế theo hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Y tế. Công tác quy hoạch được thực hiện công khai, minh bạch.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo hướng dẫn và chỉ đạo của Sở Y tế. Tổ chức các lớp tập huấn theo kế hoạch.

- Lập danh sách theo dõi cán bộ cử đi đào tạo dài hạn, ngắn hạn, liên tục hằng năm của đơn vị. Cán bộ, viên chức đi học được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Trung tâm hợp đồng với các chức danh lao động theo đúng trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kịp thời, đảm bảo theo quy định.

*** Triển khai thực hiện các BPTT miễn phí:**

- Trung tâm làm tốt công tác tham mưu cho Ban Chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD thị xã; phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đoàn thể của thị xã, Ban Chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD các xã; tổ chức triển khai thực hiện công tác Dân số - KHHGD trên địa bàn, hiệu quả, đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Trung tâm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về triển khai thực hiện sử dụng các BPTT miễn phí đúng theo quy định, định mức tại Quyết định số 199/QĐ-BYT ngày 20/01/2009 của Bộ Y tế. Hướng dẫn trạm y tế lập danh sách đối tượng; tiếp nhận, quản lý các PTTT, cấp phát, sử dụng các PTTT đảm bảo theo quy định.

- Theo dõi đối tượng sử dụng các BPTT hiện đại miễn phí đầy đủ.

- Thực hiện báo cáo kịp thời, đúng quy định.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

***. Công tác tổ chức cán bộ.**

- Việc bố trí nhân lực tại các khoa, phòng chưa phù hợp với trình độ chuyên môn hiện có (nêu ở mục 2.1).

- Ban hành Quyết định bổ nhiệm chưa đúng: nhầm lẫn giữa bổ nhiệm và giao nhiệm vụ.

- Chất lượng quy hoạch chưa đảm bảo theo quy định: quy hoạch lại vị trí đương nhiệm; quy hoạch sang ngang; trường hợp đưa ra khỏi quy hoạch chưa nêu rõ lý do cụ thể trong nội dung biên bản.

- Việc cử viên chức đi học Thạc sỹ quản lý kinh tế là không phù hợp với thực tế nhu cầu của đơn vị và yêu cầu trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm.

- Các cán bộ tham gia đào tạo liên tục chưa thể hiện số tiết học đã tham gia đào tạo trong 01 năm theo quy định (cụ thể số giờ tham gia đào tạo trong năm).

- Hồ sơ khám sức khỏe đối với người lao động đơn vị chưa cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

***. Công tác triển khai thực hiện sử dụng các BPTT miễn phí:**

- Hoạt động kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại trạm y tế chưa thường xuyên đề kịp hướng dẫn Trạm y tế lập danh sách đối tượng đăng ký sử dụng các BPTT hằng năm đúng theo hướng dẫn.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm không sát với thực tế nhu cầu sử dụng theo từng BPTT. Tỷ lệ số người chưa áp dụng các BPTT trên địa bàn còn cao.

- Cấp phát thuốc uống tránh thai miễn phí cho đối tượng có nhu cầu sử dụng chưa được liên tục, kịp thời; chưa linh hoạt.

- Theo dõi, cập nhật, quản lý quá trình sử dụng BPTT của đối tượng tại các trạm y tế không được thường xuyên (sử dụng BCS, thuốc uống tránh thai).

- Theo dõi, cập nhật, quản lý quá trình sử dụng BPTT của đối tượng tại các trạm y tế số liệu báo cáo đối tượng sử dụng các BPTT không chính xác.

- Năm 2021, thanh toán thiếu tiền công tiêm cho người thực hiện dịch vụ.

- Đối tượng thực hiện biện pháp DCTC trong năm chủ yếu là đối tượng đang sử dụng DCTC thực hiện thay mới, không phát sinh người mới sử dụng.

3.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Cán bộ được giao nhiệm vụ công tác tổ chức cán bộ, công tác Dân số - KHHGD chưa có kinh nghiệm.

- Công tác kiểm tra, giám sát của lãnh đạo đơn vị đối với công tác tổ chức cán bộ, công tác Dân số - KHHGD chưa được thường xuyên.

4. Biện pháp xử lý

4.1. Yêu cầu đối với TTYT thị xã Mường Lay:

* Đối với công tác tổ chức cán bộ:

- Xây dựng đề án vị trí việc làm đảm bảo cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, được sắp xếp theo đúng vị trí việc làm, số lượng phù hợp tại các khoa, phòng, bộ phận, trạm y tế.

- Công tác xây dựng quy hoạch cán bộ tại đơn vị thực hiện theo đúng hướng dẫn số 612/HD-SYT ngày 06/8/2013 của Sở Y tế: Quy trình, vị trí quy hoạch, số lượng quy hoạch,...

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch và cử cán bộ đi đào tạo phải căn cứ trên nhu cầu của đơn vị, yêu cầu trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm.

- Cán bộ tham gia đào tạo liên tục phải thể hiện số tiết học đã tham gia đào tạo trong 01 năm (cụ thể số giờ tham gia đào tạo).

- Rà soát Hồ sơ khám sức khỏe đối với người lao động; cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định.

* Đối với triển khai các BPTT miễn phí:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ trạm Y tế phường/xã trong tổ chức triển khai công tác Dân số - KHHGD để phát hiện những tồn tại, khó khăn vướng mắc, kịp thời hỗ trợ phường/xã giải quyết.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm dựa trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế sử dụng theo từng BPTT (trên cơ sở danh sách đăng ký của đối tượng).

- Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng tỷ lệ số người áp dụng các BPTT trên địa bàn.

- Linh hoạt trong cấp phát thuốc uống tránh thai miễn phí cho đối tượng có nhu cầu; đảm bảo thuốc tránh thai được cấp thường xuyên, kịp thời.

- Xây dựng giải pháp theo dõi, quản lý sử dụng BPTT phi lâm sàng (BCS, thuốc uống tránh thai) qua kênh thị trường tự do của đối tượng tại các trạm y tế.

- Số liệu báo cáo sử dụng BPTT của đối tượng tại các trạm y tế phải chính xác (rà soát số liệu trước khi thực hiện báo cáo về Trung tâm).

- Theo dõi, quản lý PTTT miễn phí, không để xảy ra tình trạng PTTT miễn phí có thể bị bán ra ngoài thị trường.

4.2. Phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

- Phòng Tổ chức cán bộ:

+ Chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành rà soát vị trí việc làm; hướng dẫn các đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm đảm bảo cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, được sắp xếp theo đúng vị trí việc làm, số lượng phù hợp tại các khoa, phòng, bộ phận, trạm y tế.

+ Xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ cho đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị trực thuộc.

- Chi cục Dân số - KHHGD: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ các đơn vị trong tổ chức triển khai công tác Dân số - KHHGD tại các huyện và các xã.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ; việc triển khai, thực hiện sử dụng các biện pháp tránh thai miễn phí đối với Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay. Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay công khai kết luận thanh tra tại đơn vị, thời gian 15 ngày liên tục; đồng thời nghiêm túc thực hiện những nội dung kết luận, yêu cầu nêu trong Kết luận này; khắc phục những tồn tại nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Y tế (Thanh tra sở) trước ngày 30/6/2022./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Y tế;
- Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh;
- Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT; Hồ sơ thanh tra.

GIÁM ĐỐC

Phạm Giang Nam